

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/DS-ST

Ngày: 18/6/2024

V/v “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang.

Ông Nguyễn Văn Inh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 431/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “Đòi lại tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 269/1 ấp Thạnh A, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ sinh năm 1960, địa chỉ khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Văn L (tên thường gọi: S), sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2024 và trong quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Trần Thị Đ có ý kiến trình bày và yêu cầu như sau: Ông Lê Văn T có bán thức ăn tôm cho ông Lê Văn L (tên thường gọi là S). Ngày 30/5/2019 sau khi kết sổ sách thì ông L còn nợ lại ông T số tiền 24.730.000đ, có làm giấy xác nhận công nợ. Nhiều lần, ông T có nhắc nhở nhưng ông L cứ hẹn mà không chịu trả nợ. Nay yêu cầu buộc ông Lê Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền gốc 24.730.000đ

và tiền lãi từ ngày 30/5/2019 đến ngày 15/01/2024 là 11.416.000đ, tổng cộng là 36.146.000đ.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp và hòa giải đại diện cho nguyên đơn là bà Trần Thị Đ có mặt, bị đơn ông Lê Văn L vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn phải trả cho ông Lê Văn T số tiền gốc là 24.730.000đ và xin rút yêu cầu tiền lãi 11.416.000đ

- Bị đơn ông Lê Văn L vắng mặt không lý do.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Về thu thập chứng cứ, tiến hành việc giao nộp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu cũng như việc gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt không lý do vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T. Buộc ông Lê Văn L trả cho ông Lê Văn T số tiền 24.730.000đ. Đình chỉ yêu cầu tính lãi mà nguyên đơn rút. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn ông Lê Văn T yêu cầu bị đơn ông Lê Văn L phải có nghĩa vụ trả tiền mua thức ăn. Đây là vụ án “Đòi lại tài sản”, bị đơn có nơi cư trú ấp R, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ hồ sơ, đơn khởi kiện, Tòa án đại diện nguyên đơn bà Trần Thị Đ và bị đơn ông Lê Văn L tham gia tố tụng, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đại diện nguyên đơn bà Đ có mặt, bị đơn ông L vắng mặt nên không thể tiến hành lấy lời khai cũng như việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được. Ông L không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án về số tiền mà ông T khởi kiện, nên coi như ông đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa hôm nay đại diện cho nguyên đơn bà Đ có mặt, bị đơn ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Ông Lê Văn T yêu cầu ông Lê Văn L phải có trách nhiệm trả số tiền là 24.730.000đ. Nhận thấy, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án ông L vắng mặt, tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy thực tế ông L có nợ tiền mua thức ăn tôm của ông T là có thật, được thể hiện tại “Chi tiết công nợ phải thu” ngày 30/5/2019 (Bút lục 02) theo đó ông L có ký xác nhận nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở nghi nên chấp nhận.

Ngày 31/5/2024 nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi là 11.416.000đ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 163 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T.

Buộc ông Lê Văn L phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền là 24.730.000đ (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 11.416.000đ (Mười một triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.236.500đ (Một triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm đồng). Ông Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông T số tiền đã nộp tạm ứng án phí 903.650đ (Chín trăm lẻ ba nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0002705 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, ông T liên hệ để nhận số tiền trên.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Bảo Trân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Liễu

Sơn Nhật Thành

Trần Bảo Trân